

Người bị hại: Anh Phạm Đăng H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Đăng Q2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt).

- Anh Huỳnh Bảo T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Hứa Văn M, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Lâm Quang H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/4/2019, Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62F6–5767 chở Lâm Quang H đi từ nhà Nguyễn Văn L theo hướng tỉnh lộ 7 ra Quốc lộ 27. Đến cổng nhà anh Phạm Đăng Q2 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì Q dừng xe lại mục đích trộm cắp tài sản, vì trước đó Q để ý thấy có 01 dàn máy phun thuốc để trên thùng xe máy cày ở sân nhà anh Q2. Q nói H vào lấy trộm máy phun thuốc nhưng H không giám nên Q nói H đứng ở ngoài trông xe, còn Q đi bộ vào sân nhà anh Q2, lấy trộm 01 dàn máy phun thuốc mang ra ngoài đường, không lên xe mô tô. Sau đó, Q ngồi sau giữ dàn máy phun thuốc, H điều khiển xe mô tô đi theo hướng vào xã B. Vì không muốn cho H biết nên trong lúc H điều khiển xe, Q lấy điện thoại nhắn tin cho Hứa Văn M nội dung: “Có máy rồi, đang đi vào”, nhắn tin xong, Q bấm gọi cho M rồi tắt máy nhằm mục đích để M biết, (trước đó 02 ngày, Q và M hẹn với nhau là Q có máy nào rẻ thì đem bán cho M). Khi đến dốc T, thuộc địa phận B, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Q nói với H đứng đợi để Q tự chở máy phun thuốc về nhà bố mẹ Q tại Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nhưng thực ra là để mang bán cho M. Sau đó, Q điều

khởi xe chở dàn máy phun thuốc đến trước cổng nhà M. Khi thấy Q đến thì M đi ra cổng, dùng điện thoại bật đèn pin lên rọi xem máy, rồi đưa cho Q 1.000.000 đồng. Q cầm tiền rồi điều khiển xe đi về chỗ H đứng đợi. Sau đó, Q chở H về nhà, còn Q về nhà vợ tại tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, Đắk Lắk. Số tiền Q có được từ việc bán máy phun thuốc, Q và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị còn lại của dàn máy phun thuốc tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng: 01 dàn máy phun thuốc gồm: 01 máy nổ, hiệu VYKYNO 5.5 được gắn cố định trên khung kim loại cùng với 01 đầu phun dùng để phun thuốc sâu, hiệu POWER SPRAYER ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen. Quá trình điều tra, xác định 01 dàn máy phun thuốc là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đăng H nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý và sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen là điện thoại mà Hứa Văn M sử dụng để liên lạc, mua bán dàn máy phun thuốc với Q, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán dàn máy phun thuốc trộm cắp, Q và H đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk không thu giữ được vật chứng là số tiền trên.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone 4, màu trắng, theo lời khai của bị cáo Q thì Q đã sử dụng để liên lạc, bán dàn máy phun thuốc cho Hứa Văn M. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, Q đã làm rơi mất. Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 62F6-5767 là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Bảo T, việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản thì anh T không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk không đề cập xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại là anh Phạm Đăng H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

Đối với Lâm Quang H và Hứa văn M là những người cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hứa hẹn, tiêu thụ tài sản cùng với bị cáo Q. Quá trình điều tra xác định, giá trị thiệt hại về tài sản là chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân Lâm Quang H và Hứa Văn M chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình

sự. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã ra Q định xử phạt hành chính đối với Lâm Quang H và Hứa Văn M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Đăng H không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc đã trả lại 01 dàn máy phun thuốc cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hứa Văn M đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ xác định: Phạm Văn Q có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự. Ngày 15/4/2019, Phạm Văn Q có hành vi trộm cắp 01 dàn máy phun thuốc trị giá 1.500.000 đồng của anh Phạm Đăng H. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.”

[3] Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, có khả năng lao động, tạo thu nhập hợp pháp; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự, bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt 01 dàn máy phun thuốc trị giá 1.500.000 đồng của anh Phạm Đăng H. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt thoả đáng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân lương thiện có

ích cho xã hội, đồng thời cũng đề rắn đe phòng ngừa đối với người khác nhằm mục đích phòng chống tội phạm.

[6] Mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần xử phạt nhẹ hơn.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc đã giao trả 01 dàn máy phun thuốc cho người bị hại là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hứa Văn M đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Đăng H không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường thiệt về tài sản nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc đã trả lại 01 dàn máy phun thuốc gồm: 01 máy nổ, hiệu VYKYNO 5.5 được gắn cố định trên khung kim loại cùng với 01 đầu phun dùng để phun thuốc sâu, hiệu POWER SPRAYER cho anh Phạm Đăng H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hứa Văn M đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Lắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc
- Cơ quan THAHS Công an huyện Lắc
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm